

# PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

## ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 28/2014/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 8 năm 2014*

### QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chế độ trách nhiệm người đứng đầu  
các cơ quan, đơn vị trong công tác quản lý, bảo vệ đề điều  
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đề điều ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 113/2007/NĐ-CP ngày 28 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đề điều;

Căn cứ Nghị định số 157/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ quy định chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị của Nhà nước trong thi hành nhiệm vụ, công vụ;

Căn cứ Nghị định số 34/2011/NĐ-CP ngày 17 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật đối với công chức;

Căn cứ Nghị định 139/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; đề điều; phòng, chống lụt, bão;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 1404/TTr-SNN ngày 11 tháng 7 năm 2014; ý kiến của Sở Tư pháp tại Công văn số

3164/STP-VB ngày 16 tháng 6 năm 2014 và Sở Nội vụ tại Công văn số 495/SNV-SN ngày 23 tháng 4 năm 2014,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chế độ trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong công tác quản lý, bảo vệ đề điều trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc các Sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Thanh Liêm**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY ĐỊNH**

**Chế độ trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong công tác quản lý, bảo vệ đô thị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 28/2014/QĐ-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

### **Chương I**

#### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định chế độ trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị của Nhà nước và cấp phó được cấp Trưởng phân công (gọi tắt là người đứng đầu) trong công tác quản lý, bảo vệ đô thị và quản lý các lĩnh vực có liên quan đến an toàn đô thị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

##### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Người đứng đầu của các cơ quan, đơn vị:

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị chuyên ngành thuộc Sở tham mưu về lĩnh vực quản lý, bảo vệ đô thị.

b) Các Sở, ban, ngành thành phố, các cơ quan, đơn vị có liên quan trực tiếp đến nhiệm vụ quản lý, bảo vệ đô thị và các lĩnh vực có liên quan đến an toàn đô thị.

c) Ủy ban nhân dân các quận - huyện nơi có đô (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện).

d) Các Phòng, ban chức năng tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện về công tác quản lý, bảo vệ đô thị.

đ) Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn nơi có đô (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã).

e) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức có hoạt động liên quan đến đô thị.

2. Cấp phó của người đứng đầu quy định tại Khoản 1 Điều này phải chịu trách nhiệm trước pháp luật như người đứng đầu trong lĩnh vực được cấp Trưởng phân công.

**Điều 3. Trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác quản lý, bảo vệ đê điều được quy định trên cơ sở những căn cứ sau**

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị do pháp luật quy định.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu trong công tác quản lý, bảo vệ đê điều.

3. Căn cứ nội dung, chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu quy định tại Điều 5 Quy định này.

**Điều 4. Nguyên tắc xác định chế độ trách nhiệm người đứng đầu**

1. Đảm bảo khách quan, đúng người, đúng việc, đúng quy định.

2. Theo quy định của pháp luật và điều kiện cụ thể trong việc tổ chức thực hiện ở địa phương, đơn vị.

## Chương II

### NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

**Điều 5. Chế độ trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác quản lý, bảo vệ đê điều**

1. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm chỉ đạo Chi cục Thủy lợi và Phòng chống lụt bão thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao trong công tác quản lý, bảo vệ đê điều; tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố trong việc chỉ đạo, đôn đốc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện về việc xử lý vi phạm đê điều.

2. Giám đốc Sở, thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý có liên quan đến công tác bảo vệ đê điều có trách nhiệm phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc quản lý, bảo vệ, xây dựng, tu bổ đê điều, xử lý vi phạm đê điều theo quy định.

3. Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi và Phòng chống lụt bão chịu trách nhiệm

tham mưu cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong công tác quản lý, bảo vệ đê điều trên địa bàn thành phố.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo các Phòng, ban chức năng cấp huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đê triển khai thực hiện công tác quản lý, bảo vệ đê điều trên địa bàn.

b) Tổ chức xử lý dứt điểm vi phạm theo quy định, đối với những vi phạm nghiêm trọng phải báo cáo ngay cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để chỉ đạo giải quyết.

c) Thời gian xử lý vi phạm không quá 10 ngày làm việc, kể từ khi phát hiện hành vi vi phạm và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

5. Người đứng đầu các phòng, ban chức năng cấp huyện có liên quan chịu trách nhiệm tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ngăn chặn và xử lý kịp thời các vi phạm đê điều theo quy định của pháp luật, đồng thời chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định.

6. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đê:

a) Chịu trách nhiệm quản lý, bảo vệ đê điều trên địa bàn, tổ chức xử lý dứt điểm vi phạm theo quy định của pháp luật, đồng thời báo cáo lên Ủy ban nhân dân cấp huyện.

b) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về đê điều cho nhân dân trên địa bàn phụ trách quản lý.

c) Chỉ đạo Lực lượng Quản lý đê nhân dân tăng cường công tác kiểm tra phát hiện, ngăn chặn và báo cáo kịp thời các hành vi vi phạm về quản lý và bảo vệ đê điều; tuần tra, canh gác, bảo vệ đê điều trong mùa mưa lũ, triều cường, lụt, bão trên các tuyến đê thuộc địa bàn quản lý.

d) Thời hạn xử lý vi phạm không quá 05 ngày làm việc, kể từ khi phát hiện hành vi vi phạm và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

7. Người đứng đầu các tổ chức, đơn vị có hoạt động liên quan đến đê điều chịu trách nhiệm trực tiếp hoặc liên đới về việc để xảy ra hành vi vi phạm pháp luật về đê điều trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách; tùy theo tính chất, mức độ sẽ bị xử lý kỷ luật, xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

**Điều 6. Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu trong công tác quản lý, bảo vệ đê điều**

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ: Không để xảy ra hành vi vi phạm đến an toàn đề điều trên địa bàn phụ trách, quản lý.

2. Hoàn thành nhiệm vụ: Phát hiện, tổ chức ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm, không để vi phạm tái diễn.

3. Không hoàn thành nhiệm vụ: Để xảy ra số vụ vi phạm nhiều (trên 02 vụ) thuộc địa bàn quản lý và không có biện pháp xử lý hoặc xử lý không dứt điểm làm ảnh hưởng đến an toàn đề điều.

### **Điều 7. Hình thức khen thưởng, kỷ luật**

1. Khen thưởng: người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thành tích trong việc ngăn chặn, xử lý vi phạm đề điều được khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng hiện hành.

2. Xử lý kỷ luật: Căn cứ mức độ ảnh hưởng đến an toàn đề điều và trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao để xem xét quyết định hình thức xử lý kỷ luật đối với người đứng đầu theo quy định của Nghị định số 34/2011/NĐ-CP ngày 17 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật đối với công chức.

## **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 8. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

1. Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc chấp hành chế độ trách nhiệm người đứng đầu theo quy định tại Quyết định này.

2. Phối hợp với các cơ quan chức năng tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, đánh giá mức độ thực hiện chế độ trách nhiệm người đứng đầu trong công tác quản lý, bảo vệ đề điều; chuẩn bị các hồ sơ, tài liệu để Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền quyết định việc xử lý khi người đứng đầu vi phạm theo quy định.

3. Chỉ đạo Chi cục Thủy lợi và Phòng chống lụt bão tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố tình hình thực hiện theo định kỳ 06 tháng đầu năm, cuối năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

**Điều 9. Trách nhiệm của Giám đốc Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đơn vị có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã nơi có đề**

1. Theo chức năng, nhiệm vụ người đứng đầu có trách nhiệm triển khai và tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định tại Quyết định này.

2. Tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện theo định kỳ 06 tháng đầu năm, cuối năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Thanh Liêm**